

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2023.

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa.

2. Ông Nguyễn Hoa Kiều.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân – kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 456/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2022 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/11/2022 giữa các đương sự:

Ng đơn: Anh Châu Thành L, sinh năm 1987 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã TT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm Ng, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã TT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tại các phiên hòa giải, nguyên đơn anh Châu Thành L trình bày: Anh và chị Ng cưới nhau vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh và chị Ng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay anh Lyêu cầu được ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Có 02 con chung gồm cháu Châu Thị Ngọc H sinh ngày 10/7/2013 và cháu Châu Thị Hồng H1 sinh ngày 14/5/2015. Hiện 02 cháu đang sống cùng anh, sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai cháu và yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu x 02 cháu = 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Ng trình bày: Chị Ng thống nhất ý kiến với lời trình bày của anh L về quá trình chung sống và kết hôn. Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh L, chị Ng đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung gồm cháu Châu Thị Ngọc H sinh ngày 10/7/2013 và cháu Châu Thị Hồng H1 sinh ngày 14/5/2015. Hiện 02 cháu đang sống cùng anh L, sau khi ly hôn chị Ng đồng ý để anh L tiếp tục nuôi hai cháu, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Anh Châu Thành L và chị Nguyễn Thị Cẩm Ng thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án ghi nhận; về con chung đề nghị giao 02 con chung gồm cháu Châu Thị Ngọc H sinh ngày 10/7/2013 và cháu Châu Thị Hồng H1 sinh ngày 14/5/2015 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng; buộc chị Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Châu Thị Ngọc H sinh ngày 10/7/2013 và cháu Châu Thị Hồng H1 sinh ngày 14/5/2015 mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng/01 cháu x 02 cháu = 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Châu Thành L thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” được quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Ng đơn anh Châu Thành L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Ng đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, chị Ng vắng mặt không lý do. Căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L và chị Ng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Châu Thành L về việc được ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm Ng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa anh Châu Thành L và chị Nguyễn Thị Cẩm Ng kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang ngày 28/5/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2018, anh L và chị Ng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. anh L và chị Ng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh Lyêu cầu được ly hôn với chị Ng, phía chị Ng cũng đồng ý ly hôn.

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa anh L và chị Ng không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, anh L và chị Ng cũng thống nhất ly hôn cho nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận việc anh L và chị Ng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2.2]. Xét về yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh L và chị Ng có 02 con chung là cháu Châu Thị Ngọc H sinh ngày 10/7/2013 và cháu Châu Thị Hồng H1 sinh ngày 14/5/2015. Hiện 02 con chung đang sống cùng anh L. Theo bản tự khai cháu H và cháu H1 có nguyện vọng được ở cùng anh L, đồng thời chị Ng đồng ý giao 02 con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu Châu Thị Ngọc H sinh ngày 10/7/2013 và cháu Châu Thị Hồng H1 sinh ngày 14/5/2015 đang sống cùng anh L, đã quen với điều kiện, môi trường sống và được anh L nuôi dưỡng, chăm sóc; phía chị Ng thống nhất giao 02 con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng.

Do đó, để đảm bảo về vật chất, tinh thần và sự phát triển bình thường của con chung, việc giao con chung là cháu Châu Thị Ngọc H sinh ngày 10/7/2013 và cháu Châu Thị Hồng H1 sinh ngày 14/5/2015 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

[2.3] Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh Lyêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng/cháu x 02 cháu = 2.000.000 đồng, phía chị Ng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy:

Trên cơ sở quy định của pháp luật Hội đồng xét xử xét thấy trách nhiệm nuôi con là của chung hai vợ chồng do vậy cần buộc chị Nguyễn Thị Cẩm Ng có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình "Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đã thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết".

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh L và chị Ng không tự thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con. Xét thu nhập một tháng của chị Ng, nhu cầu thiết yếu của cháu H và cháu H1, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc chị Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H và cháu H1 1.000.000 đồng/tháng/01 cháu x 02 cháu = 2.000.000 đồng là phù hợp.

Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H và cháu H1 đủ 18 tuổi, lao động được.

[2.4] Về tài sản chung: Không có.

[2.5] Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Anh L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Ng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Châu Thành L:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Châu Thành L và chị Nguyễn Thị Cẩm Ng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Châu Thị Ngọc H sinh ngày 10/7/2013 và cháu Châu Thị Hồng H1 sinh ngày 14/5/2015 cho anh Châu Thành L trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Châu Thị Ngọc H sinh ngày 10/7/2013 và cháu Châu Thị Hồng H1 sinh ngày 14/5/2015 mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu x 02 cháu = 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H và cháu H1 đủ 18 tuổi, lao động được.

Không ai được cản trở cha mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Châu Thành L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0025166 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 150.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Cẩm Ng phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã TT, huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Dung